

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nhị

Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Minh Đ**; (tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986; Nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Số 2/2A Khu phố 5, phường Đ, Quận B, TP Hồ Chí Minh; Nơi cư trú (chỗ ở): thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Cha: Võ Minh T, sinh năm: 1955; Mẹ: Biện Thị T, sinh năm: 1951; Vợ: chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Trúc P; Con: 02 con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Có 08 người anh em: Lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/3/2022 đến ngày 11/3/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện Thủ Thừa.

2. Họ và tên: **Lê Quốc C**; (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp Bà Chăng, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 4/12; cha: Lê Văn T, sinh năm: 1958; mẹ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Trúc P và có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; có 05 anh em lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong.

Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong.

Bị tạm giam từ ngày 27/4/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ C an huyện Thủ Thừa.

(Các bị cáo có mặt)

- *Bị hại*: Anh Tạ Xuân H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Bình Lương 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Người đại diện hợp pháp: Chị Phạm Thị Mai T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp Bình Lương 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Trần Thị Trúc P, sinh năm 1993. Địa chỉ: khóm 3, thị trấn V, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2022, Võ Minh Đ, rủ Lê Quốc C đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Sau đó, C điều khiển xe mô tô 51H5-0153 chở Đ đi theo các tuyến đường. Khi đi đến phía trước Công ty Cổ phần cơ khí chế tạo máy Long An, thuộc ấp Bình Lương 1, xã B, huyện T. Đ phát hiện xe ba gác 60Y3-6687 của anh Tạ Xuân H đang đậu cặp ĐT 834 thuộc ấp Bình Lương 1, xã T, huyện T. Đ kêu C quay đầu xe mô tô lại để lấy trộm xe ba gác trên. C và Đ đi vào đẩy xe ba gác ra lộ. Sau đó, Đ đến nổ máy và điều khiển xe ba gác 60Y3-6687 lưu thông theo Đường tỉnh 834 ra Quốc lộ 1A sau đó rẽ trái theo hướng lên huyện Bến Lức còn C tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/3/2022, khi Đ điều khiển xe ba gác

60Y3-6687 đi đến gần cây xăng Cầu Voi thuộc Ấp 6, xã T, Đ bị tổ tuần tra thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công An tỉnh Long An phát hiện, tổ tuần tra lập biên bản sự việc và bàn giao tang vật đến C an xã Nhị Thành. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa Võ Minh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Về phía Lê Quốc C, sau khi thấy Đ bị tạm giữ C điều khiển xe mô tô chạy thoát về phòng trọ của Đ trả xe mô tô trên cho chị Trần Thị Trúc P. Sau đó, C lần tránh ở nhiều nơi. Trong quá trình điều tra xác minh Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa xác định được ngày 14/3/2022, C sử dụng trái phép chất ma túy bị UBND xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện. Ngày 15/3/2022, UBND xã An Phú Tây ban hành Quyết định số 131/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian chờ làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. C bị đưa vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân - Thành phố Hồ Chí Minh quản lý. Quá trình làm việc C thừa nhận toàn bộ hành vi cùng Đ lấy trộm xe ba gác 60Y3- 6687 của anh Tạ Xuân H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 257/KL-ĐGTS ngày 08/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủ Thừa, kết luận: Giá trị của một xe ba gác máy, không giấy chứng nhận đăng ký tại thời điểm ngày 01/3/2022, có trị giá 10.333.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Võ Minh Đ, Lê Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền C tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Minh Đ, Lê Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần luận tội, ông Kiểm Sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Minh Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

01 (một) biển số xe mô tô 60Y3-6687, đề nghị Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa tiếp tục tạm giữ để tìm chủ sở hữu trao trả.

01 (một) xe mô tô 51H-0153, đề nghị Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe ba gác không có giấy chứng nhận đăng ký đề nghị Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa trả cho bị hại Tạ Xuân H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa: Các bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tới vụ án không tranh luận đồng thời đồng ý bàn giao xe mô tô 51H-0153 cho Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Hồ sơ vụ án thể hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại tại CQĐT, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2022, tại ấp Bình Lương 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, Võ Minh Đ và Lê Quốc C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe ba gác của anh Tạ Xuân H có trị giá 10.333.000đồng. Do đó hành vi của các bị cáo: Võ Minh Đ và Lê Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự

[3]. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án có 02 người tham gia nhưng không bàn bạc, phân C vai trò cụ thể của từng người nên đây là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Khi quyết định hình phạt cần xem xét đánh giá cụ thể từng hành vi của mỗi bị cáo để có 1 mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[3.1]. Đối với bị cáo Võ Minh Đ là người có nhân thân tốt, khoảng 23 giờ ngày 01/3/2022 bị cáo chủ động rủ bị cáo C tìm kiếm tài sản của người khác bán lấy tiền. Khi đến trước Công ty Cổ phần cơ khí chế tạo máy Long An Đ phát hiện xe ba gác không người trông coi bên đường của anh Hùng, Đ kêu bị cáo C quay đầu xe xuống lấy xe ba gác. Đ là người rủ rê và trực tiếp nổ máy, điều khiển xe ba gác trộm được đi tìm nơi tiêu thụ nên cần xử lý bị cáo Đ nặng hơn bị cáo C bằng một hình phạt tù nghiêm khắc hơn để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2]. Đối với bị cáo Lê Quốc C là người có nhân thân xấu nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2022 bị cáo cùng thống nhất ý chí với bị cáo Đ đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp bán lấy tiền. C dùng xe mô tô chở Đ đi tìm tài sản để trộm, khi đến C ty Cổ phần cơ khí chế tạo máy Long An, C cùng Đ đẩy xe ba gác ra lộ để cho Đ nổ máy nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Hùng nên cần có một hình phạt tù để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng

pháp luật. Tại phiên tòa đề nghị của ông Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đ nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa có thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) biển số xe mô tô 60Y3-6687, 01 (một) xe ba gác không giấy chứng nhận đăng ký, 01 (một) xe mô tô 51H-0153; Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1]. Đối với biển số xe mô tô 60Y3-6687 do ông Nguyễn Văn Doi đứng tên chứng nhận đăng ký, ông Doi xác định đã bán xe mô tô 60Y3-6687 cho người khác nhưng không nhớ bán cho ai, khi bán không làm thủ tục sang tên nên giao cho Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa tiếp tục tạm giữ để tìm chủ sở hữu trao trả.

[6.2]. Đối với xe ba gác không giấy chứng nhận đăng ký:

Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường. Nhận thấy xe ba gác không giấy chứng nhận đăng ký. Trước khi bị tạm giữ do anh Tạ Xuân H quản lý sử dụng. Hiện tại xe ba gác không liên quan tới các tội phạm khác. Đồng thời, không có ai tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe ba gác. Tại phiên tòa các bị cáo trình bày bản thân không có tài sản để bồi thường cho bị hại. Mặt khác, xe ba gác là phương tiện tạo nguồn thu nhập chính nuôi sống gia đình bị hại. Do đó, giao trả xe ba gác không giấy chứng nhận đăng ký cho anh Hùng để đảm bảo quyền lợi cho bị hại và phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe ba gác sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6.3]. Đối với xe mô tô 51H-0153: Qua tra cứu thông tin tại Đội CSGT-TT C an huyện Thủ Thừa nhưng không tìm thấy dữ liệu tra cứu liên quan. Tại phiên tòa chị Phương không yêu cầu giải quyết và thống nhất giao xe để xử lý theo quy định. Do đó, giao Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý theo pháp luật

[7]. Đối với chị Trần Thị Trúc P là người giao xe mô tô 51H-0153 cho Lê Quốc C nhưng chị Phương không biết C và Đ sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa không xử lý hình sự đối với chị Phương là có cơ sở.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Võ Minh Đ và Lê Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh Đ 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 02/3/2022).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc C 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 27/4/2022).

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Minh Đ và Lê Quốc C mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại xe ba gác không giấy chứng nhận đăng ký cho bị hại anh Tạ Xuân H theo biên bản sự việc của C an xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An ngày 02/3/2022, hiện đang do Cơ quan CSĐT C an huyện Thủ Thừa tạm giữ.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Võ Minh Đ và Lê Quốc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Án xử sơ thẩm C khai, báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-7-2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Trần Thị Hương